

Số: 09/2021/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 13 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về việc đặt tên, đổi tên đường và điều chỉnh chiều dài các tuyến đường
trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đợt VI**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHÓA XVIII KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính
phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ
Văn hóa - Thông tin Hướng dẫn thực hiện một số điều của quy chế đặt tên, đổi tên
đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-
CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;*

*Xét Tờ trình số 4599/TTr-UBND ngày 06 tháng 07 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân
tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đặt tên đường trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đợt VI,
gồm 82 tuyến đường, trong đó:

1. Đường mang tên danh nhân: 40 tuyến đường

(Có Danh mục I kèm theo).

2. Đường mang tên địa danh, danh từ, sự kiện lịch sử: 42 tuyến đường

(Có Danh mục II kèm theo)

Điều 2. Điều chỉnh chiều dài các tuyến đường trên địa bàn thành phố Vinh,
tỉnh Nghệ An đợt VI gồm 10 tuyến đường, trong đó:

1. Điều chỉnh chiều dài, không đặt tên mới: 09 tuyến đường;

2. Điều chỉnh chiều dài, đổi tên mới: 01 tuyến đường.

(Có Danh mục III kèm theo)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 13 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 8 năm 2021. /.

Nơi nhận: *LB*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (để b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT.Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ VN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Thái Thanh Quý

DANH MỤC I

Các tuyến đường mang tên danh nhân trên địa bàn thành phố Vinh đợt VI

(Ban hành kèm theo Nghị quyết 09/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND tỉnh)

TT	Tên đường	Phường, xã	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Chiều rộng hiện trạng (m)	Chiều rộng quy hoạch (m)	Kết cấu đường	Ghi chú
1	Trần Văn Quang	Nghi Ân	Km 10+100, Quốc lộ 46 (Xóm Trung Tâm)	Xóm 7, xã Nghi Trường	1.300	13	15	Nhựa	Tướng lĩnh Quân đội Nhân dân Việt Nam
2	Phạm Chính	Nghi Ân	Km 9+900, Quốc lộ 46 (Xóm Kim Sơn)	Xóm 10, xã Nghi Trường	1.300	8	18	Nhựa	Danh nhân cách mạng
3	Trần Hữu Thiều	Nghi Ân	Km 9+200, Quốc lộ 46 (Xóm Hòa Hợp)	Xóm 10, xã Nghi Trường	1.000	8	18	Nhựa	Danh nhân cách mạng
4	Phạm Duy Thanh	Nghi Ân	Km 10+650, Quốc lộ 46 (Xóm Trung Tâm)	Xóm Phong Vân, xã Nghi Phong	1.300	8	24	Nhựa	Danh nhân cách mạng

5	Lưu Quốc Long	Nghi Ân	Km 8+800, Quốc lộ 46 (Xóm Hòa Hợp)	Nút giao đường liên xã Nghi Ân - Nghi Trung (Xóm Kim Phúc, Nghi Ân)	1.800	8	12	Nhựa	Danh nhân cách mạng
6	Vương Thúc Oánh	Nghi Ân	Km 9+330, Quốc lộ 46 (Xóm Hòa Hợp)	Nút giao đường liên xóm Kim Tân - Hòa Hợp	1.200	8	15	Nhựa	Danh nhân cách mạng
7	Nguyễn Văn Ngợi	Nghi Ân	Km 12+100, Quốc lộ 46 (Xóm Kim Chi)	Đường Thanh Niên	1.000	8	18	Nhựa	Danh nhân Cần Vương
8	Vương Thức	Nghi Ân	Km 11+100, Quốc lộ 46 (Xóm Trung Tâm)	Đường Làng nghề hoa xây cảnh (Xóm Kim Chi)	700	8	18	Nhựa	Danh nhân Cần Vương
9	Mười Uyên	Nghi Ân	Km 11+250, Quốc lộ 46 (Xóm Kim Mỹ)	Đường Nội xóm (Xóm Kim Mỹ)	1.000	8	8	Bê tông	Danh nhân cách mạng
10	Nguyễn Hữu Chính	Nghi Ân	Đường quy hoạch 12 m (Xóm Kim Trung)	Đường ranh giới xã Nghi Ân, Nghi Trung	800	8	18	Nhựa	Danh nhân Cần Vương
11	Hoàng Hanh	Nghi Liên	Đường Kim Yên (Xóm Hồng Liên)	Xóm 5, xã Nghi Kim	1.750	7.5	18	Nhựa	Anh hùng Lao động
12	Phạm Xuân Phong	Nghi Liên	Đường vào Chùa Phở Môn (Xóm Phở Môn)	Đường vào Sân bay Vĩnh (Xóm Kim Chi)	1.700	8.0	12	Nhựa	Anh hùng Lực lượng vũ trang

13	Lê Trọng Thiên	Nghi Liên	Nhà thờ họ Lê (Xóm Kim Chi)	Đường vào Sân bay Vinh (Xóm Kim Chi)	950	9	9	Nhựa	Thần khai canh
14	Lê Duy Thước	Nghi Liên	Giao với đường vào Nhà văn hóa xóm Lương Lương	Xóm Phở Môn	1.650	9.0	18	Nhựa	Nhà khoa học
15	Đặng Đình Hồ	Nghi Liên	Đại lộ Thăng Long (Xóm Lương Lương)	Đường đi xã Nghi Ân (Xóm Lương Lương)	970	5.5	24	Nhựa	Anh hùng Lực lượng vũ trang
16	Nguyễn Toàn	Nghi Liên	Đại lộ Thăng Long (Xóm Bắc Liên)	Khu đất nông nghiệp (Xóm Bắc Liên)	630	6.5	12	Nhựa	Anh hùng Lao động
17	Bùi Hiền	Nghi Liên	Đại lộ Thăng Long (Xóm 15, xã Nghi Kim)	Đường V.I. Lênin kéo dài (Sân bay Vinh)	500	7.5	12	Nhựa	Nhà văn
18	Cao Huy Tuấn	Nghi Kim	Đường quy hoạch 36m (Xóm 12)	Đường Đặng Thai Mai (Xóm 5)	1.994	6	12- 24-30	Nhựa	Danh nhân Cần Vương
19	Dương Kiên	Hưng Lộc	Đường Lộc Đa (Đền Trìa)	Hồ Điều Hòa (Xóm Hòa Tiến)	1.500	9	12	Thảm nhập nhựa	Danh nhân cách mạng
20	Hồ Đình Trung	Hưng Lộc	Số 18, đường Trần Minh Tông	Số 284, đường Hải Thượng Lấn Ông	510	9	12	Thảm nhập nhựa	Danh thần Thời Lê

21	Nguyễn Lâm Thái	Hung Lộc	Số 6, đường Hải Thượng Lân Ông	Số 36, đường Bùi Huy Bích	430	9	12	Thảm nhập nhựa	Danh sĩ Thời Lê
22	Hồ Phi Huyền	Hung Lộc	Số 37, đường Đặng Như Mai	Tổ dân cư Xóm 12	750	6	9	Thảm nhập nhựa	Nhà nghiên cứu
23	Phó Đức Thành	Hung Lộc	Số 73, đường Hải Thượng Lân Ông (Xóm 14)	Đường 24m (Xóm 14)	1.500	6	9	Thảm nhập nhựa	Danh y
24	Quế Hoa	Hung Hòa	Đường Chu Huy Mân (Xóm Phong Đăng)	Đường Nguyễn Sỹ Sách kéo dài (Xóm Phong Quang)	1.264	26	26	Thảm nhựa	Thần khai canh, khai cơ
25	Đặng Thị Hồng Vân	Vinh Tân	Đường sắt Bắc Nam (Khối Vĩnh Mỹ)	Xóm 7, xã Hưng Chính	850	7	7	Bê tông	Nhà khoa học
26	Lê Bá Tùng	Vinh Tân	Đường Lê Mao kéo dài (Khối Phúc Thịnh, Tân Phúc, Tân Phương)	Đường Đinh Nhật Thân (Khối Tân Hoà)	400	24		Bê tông, nhựa	Nghệ sĩ tuồng
27	Trình Toàn	Trung Đô	Đường Trần Cảnh Bình (Khối Phương Hoàng)	Chung cư Vinh Trung (Khối 1)	1.500	6	18	Bê tông, nhựa	Danh tướng Thời Hậu Lê
28	Nguyễn Viết Lự	Trung Đô	Đường Nguyễn Sơn (Khối Yên Trường)	Đường Đậu Yên (Khối Yên Trường)	530	7-28	28	Nhựa	Danh nhân cách mạng

29	Đặng Chánh Kỳ	Nghi Phú	Quốc lộ 46 (Xóm 3)	Đường Mai Lão Bạng (Xóm 7)	1.000	6	12	Bê tông	Danh nhân cách mạng
30	Trần Đình Quán	Nghi Phú	Đường Mai Lão Bạng (Xóm 9)	Đường Hồ Tông Thốc (Xóm 15)	650	12	12	Nhựa	Nghệ sĩ nhiếp ảnh
31	Dương Thúc Hạp	Nghi Phú	Đường 72m (Xóm 17)	Đường Phạm Đình Toái (Xóm 18)	650	7-12	12	Nhựa	Danh sĩ Thời Nguyễn
32	Nguyễn Hữu Lập	Nghi Phú	Đường 72m (Xóm 17)	Đường Phạm Đình Toái (Xóm 18)	670	6-9	9	Nhựa	Danh sĩ Thời Nguyễn
33	Võ Trọng Cánh	Quán Bàu	Số 199, đường Ngô Gia Tự	Số 100, đường Lê Ninh	490	15	15	Thảm nhựa	Danh nhân cách mạng
34	Hoàng Bửu Đôn	Quán Bàu	Số 52, đường Namyangju-Dasan	Chân cầu vượt đường 72m	488	12	12	Thảm nhựa	Danh nhân cách mạng
35	Nguyễn Ngọc Tuyết	Quán Bàu	Số 102, đường Hồ Bá Kiện	Số 124, đường Lê Ninh	420	12	12	Thảm nhựa	Danh nhân cách mạng
36	Võ Trọng Ân	Quán Bàu	Số 205, đường Ngô Gia Tự	Số 110, đường Lê Ninh	460	12	12	Thảm nhựa	Danh nhân cách mạng
37	Trần Xuân	Cửa Nam	Đường Đào Tấn (Khối 2, Khối 3)	Sân bóng Sông lạt Nghệ An	420	6	6	Thảm nhựa	Danh thủ bóng đá

38	Hồ Mỹ Xuyên	Quán Bàu	Số 55, đường Nguyễn Trãi	Số 24, đường Hồ Bá Kiện	360	10	10	Nhựa	Danh nhân cách mạng
39	Đặng Minh Bích	Hồng Sơn	Đường Phạm Nguyễn Du (Khối Hồng Sơn)	Đường Bao chợ Vinh (Khối 1)	260	10	18	Bê tông	Danh sĩ Thời Lê
40	Nguyễn Trọng Dương	Hồng Sơn	Đường Trần Phú (Khối 6, Khối 7)	Đường Ngô Đức Kế (Khối 6, Khối 7)	250	5	6	Bê tông	Danh sĩ Thời Lê

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC II

Các tuyến đường mang tên địa danh, danh từ, sự kiện lịch sử trên địa bàn thành phố Vinh đợt VI
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND tỉnh)

TT	Tên đường	Phường, xã	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Chiều rộng hiện trạng (m)	Chiều rộng quy hoạch (m)	Kết cấu đường	Ghi chú
1	Vạn Xuân	Hung Hòa, Hưng Lộc, Nghi Phú, Nghi Ân	Đường Chu Huy Mân (xóm Khánh Hậu, Hưng Hòa)	Quốc lộ 46 (Xóm Kim Mỹ, Nghi Ân)	8.300	15-35	35	Thảm nhựa, bê tông	Danh từ
2	Vĩnh Giang	Trung Đô, Vinh Tân	Cổng Bara Trung Đô (Khối 2, phường Trung Đô)	Cổng Bara chợ Vinh (Khối Cộng Hòa, phường Vinh Tân)	3.500	12-15	30	Thảm nhựa	Danh từ
3	Đông Du	Hung Lộc, Nghi Phú	Đường Lý Tự Trọng (Xóm Ngũ Phúc, xã Hưng Lộc)	Đường Vành Đai (Xóm 22, xã Nghi Phú)	2.500	24	24	Thảm nhựa	Sự kiện lịch sử

4	Cần Vương	Nghi Ân	Km 11+400, Quốc lộ 46 (Xóm Kim Chi)	Xóm 21, xã Nghi Trung	3.200	8	24	Nhựa	Sự kiện lịch sử
5	Ân Hậu	Nghi Ân	Km 11+400, Quốc lộ 46 (Xóm Trung Tâm)	Xóm 7, xã Nghi Trường	1.700	8	9	Nhựa	Địa danh
6	Thanh Niên	Nghi Ân	Xóm Kim Chi, xã Nghi Ân	Xóm Kim Đông, xã Nghi Ân	1.200	7	15	Láng nhựa	Danh từ
7	Kim Bình	Nghi Ân	Đường Thanh Niên (Xóm Kim Bình)	Xóm Xuân Mỹ, xã Nghi Đức	1.700	8	18	Láng nhựa	Địa danh
8	Nghĩa Sơn	Nghi Ân	Km9+900, Quốc lộ 46 (Xóm Kim Sơn)	Đường nội xóm (Xóm Kim Nghĩa)	1.760	8	18	Láng nhựa	Danh từ
9	Kim Khánh	Nghi Ân	Km10+700, Quốc lộ 46 (Xóm Trung Tâm)	Xóm Xuân Tín, xã Nghi Đức	1.300	8	18	Láng nhựa	Địa danh
10	Kim Mỹ	Nghi Ân	Km11+400, Quốc lộ 46 (Xóm Kim Mỹ)	Đường nội xóm Kim Mỹ	1.000	8	8	Láng nhựa	Địa danh
11	Kim Đông	Nghi Ân	Km9+600, Quốc lộ 46 (Xóm Kim Đông)	Đường Thanh Niên (Xóm Kim Đông)	450	8	8	Láng nhựa	Địa danh

12	Hòa Hợp	Nghi Ân	Km 9+520, Quốc lộ 46 (Xóm Kim Đông)	Đường liên xóm Kim Tân - Hòa Hợp	900	8	18	Láng nhựa	Địa danh
13	Kim Phúc	Nghi Ân	Đường Thanh Niên (Xóm Kim Chi)	Xóm 21, xã Nghi Trung	2.600	8	12	Láng nhựa	Địa danh
14	Trung Liên	Nghi Liên	Xóm Bắc Liên (giáp xã Nghi Trung, huyện Nghi Lộc)	Đường Bạch Cầm (Xóm Trung Liên)	2.700	6.5	30	Nhựa	Địa danh
15	Kim Chi	Nghi Liên	Đại lộ Thăng Long (Xóm Kim Chi)	Trạm Rada thứ cấp Vinh (Xóm Kim Chi)	1.600	8.0	15	Nhựa	Địa danh
16	Trung Nội	Nghi Liên	Công ty TNHH Bê tông Vinh Thành (Xóm Kim Chi)	Khu Tái định cư (Xóm Phố Môn)	1.200	8.0	12	Nhựa	Danh từ
17	Phổ Môn	Nghi Liên	Đại lộ Thăng Long (Xóm Phố Môn)	Đường Xóm Phố Môn	1.500	6.5	12	Nhựa	Địa danh
18	Bắc Liên	Nghi Liên	Đại lộ Thăng Long (Xóm Bắc Liên)	Khu đất Nông nghiệp (Xóm Bắc Liên)	920	6.5	18	Nhựa	Địa danh
19	Phúc Hậu	Nghi Liên	Đại lộ Thăng Long (Xóm Phúc Hậu)	Xóm 4 Thọ Sơn, xã Nghi Vạn	1.200	9	9	Nhựa	Địa danh
20	Hồng Liễu	Nghi Kim	Bến xe Bắc Vinh (Xóm 1)	Đường Đặng Thai Mai (Xóm 12)	1.976	12	20	Nhựa	Địa danh

21	Xuân Liễu	Nghi Kim	Đường 12-6 (Xóm 1)	Đường Đặng Thai Mai (Xóm 12)	1.627	6	7-12	Nhựa	Địa danh
22	Kim Xuân	Nghi Kim	Đường Xuân Lộc (Xóm 34)	Trại tạm giam Công an tỉnh (Xóm 34)	1.287	6	12	Nhựa	Địa danh
23	Xuân Tiến	Nghi Kim	Đường sắt Bắc Nam (Xóm 12)	Trại tạm giam Công an tỉnh (Xóm 34)	861	6	7	Nhựa	Địa danh
24	Nhân Nghĩa	Nghi Kim	Đất Nông nghiệp vùng dâm phùng (Xóm 10)	Đất Nông nghiệp Hòn mô (Xóm 11)	1.712	6	7	Nhựa	Địa danh
25	Quyết Tiến	Nghi Kim	Đất Nghĩa trang Cồn túc (Xóm 10)	Đất Nghĩa trang chợ Tư (Xóm 11)	2.415	7	12	Nhựa	Danh từ
26	Phan Thôn	Nghi Kim	Trạm bơm (Xóm 10)	Đất Nông nghiệp (Xóm 11)	1.386	6	24	Nhựa	Địa danh
27	Hoà Thuận	Nghi Kim	Dâm ông Khôi (Xóm 7)	Đất Nông nghiệp (Xóm 6)	858	6	7	Nhựa	Địa danh
28	Quản Sen	Nghi Kim	Cầu Sang - Đồng Lợi (Xóm 7)	Cổng 3 hòng (Xóm 6)	829	6	18	Nhựa	Địa danh
29	Xuân Lộc	Nghi Kim	Đường Hồng Liễu (Xóm 1, Xóm 2)	Đường Nguyễn Trường Tộ (Xóm 6)	2.772	8	24	Nhựa	Địa danh
30	Kim Nguyễn	Nghi Kim	Đường Hồng Liễu (Xóm 1, Xóm 2)	Cổng 3 hòng (Xóm 6)	2.022	6	26	Nhựa	Địa danh

31	Mỹ Thượng	Hưng Lộc	Số 83, đường Lê Quý Đôn	Đường đi Nghĩa trang thành phố Vinh	450	9m	15m	Thảm nhập nhựa	Địa danh
32	Đồng Bồn	Hưng Lộc	Số 217, đường Lê Viết Thuật	Nghĩa trang thành phố Vinh	1.000	9m	15m	Thảm nhập nhựa	Địa danh
33	Lộc Đa	Hưng Lộc	Số 202, đường Lê Viết Thuật	Đường đi khu công nghiệp (Xóm Hòa Tiến)	800	15m	15m	Thảm nhập nhựa	Địa danh
34	Yên Lưu	Hưng Hòa	Ngõ đường Hòa Thái (Xóm Phong Đăng)	Đường Nguyễn Sỹ Sách kéo dài (Xóm Phong Quang)	851	6-7m	7m	Bê tông	Địa danh
35	Kênh Bắc	Hà Huy Tập	Đường Hà Huy Tập (tiếp giáp Cầu Kênh Bắc)	Đường Mai Hắc Đế (ngã 3 Quán Bàu)	1.235	6-21	21	Thảm nhựa	Danh từ
36	Đồng Yên	Nghi Phú	Quốc lộ 46 (Xóm 3)	Nhà thờ Đồng Yên (Xóm 7)	710	8	12	Láng nhựa	Danh từ
37	Đồng Tân	Nghi Phú	Đường Nguyễn Trãi (Xóm 1)	Đường Quy hoạch khu Vinaconex (Xóm 8)	510	8	12	Láng nhựa	Danh từ
38	Yên Hòa	Quán Bàu	Số 05, đường Nguyễn Chí Thanh	Số 50, đường Bùi Dương Lịch	698	12	12	Láng nhựa	Địa danh

39	Yên Nghị	Đội Cung	Số 197, đường Nguyễn Sinh Sắc	Số 77, đường Trần Hưng Đạo	407	9		Bê tông	Địa danh
40	An Vinh	Hưng Phúc	Đường Hecman (Khối An Vinh)	Đường V.I. Lênin (Khối Yên Vinh, An Vinh)	450	10	10	Thảm nhựa	Địa danh
41	Hào Thành	Cửa Nam, Quang Trung, Đội Cung	Cổng Cửa Tiên (Khối 3, phường Cửa Nam)	Cổng thành Cửa Tiên (Khối 5, phường Đội Cung)	2.500	4.5	6	Thảm nhựa	Danh từ
42	Yên Toàn	Hà Huy Tập	Đường Phạm Đình T oái (Khối Yên Toàn)	Đường Lý Tự Trọng (Khối Yên Toàn)	320	6	9	Thảm nhựa	Địa danh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

DANH MỤC III

Các tuyến đường điều chỉnh chiều dài, tên gọi trên địa bàn thành phố Vinh đợt VI
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND tỉnh)

TT	Tên đường điều chỉnh	Phường, xã	Chiều dài tuyến đường theo Nghị quyết đặt tên đường đã ban hành (m)	Chiều dài điều chỉnh (m)	Chiều dài tuyến đường sau khi điều chỉnh	Điểm đầu sau khi điều chỉnh	Điểm cuối sau khi điều chỉnh	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
1	Phùng Chí Kiên	Hà Huy Tập, Hưng Lộc	200	1.500	1.700	Cầu Kênh Bắc, phường Hà Huy Tập	Hồ Điều Hòa, xã Hưng Lộc	Kéo dài đường Phùng Chí Kiên thêm 1.500m, đoạn từ Cầu Bưư điện đến Hồ Điều Hòa	Đoạn đường mới tiếp nối, thẳng tuyến với đường Phùng Chí Kiên nhưng chưa được đặt tên
2	Chu Trạc	Nghi Phú, Hưng Lộc	400	400	800	Đường Hồ Tông Thốc, xã Nghi Phú	Đường Trần Minh Tông, xã Hưng Lộc	Kéo dài đường Chu Trạc thêm 400m, đoạn từ đường Hải Thượng Lân Ông đến đường Trần Minh Tông	Đoạn đường mới tiếp nối, thẳng tuyến với đường Chu Trạc nhưng chưa được đặt tên

3	Cao Xuân Huy	Hồng Sơn, Vĩnh Tân	800	1.420	2.220	Đường Trần Phủ, phường Hồng Sơn	Đường sắt Bắc Nam, phường Vĩnh Tân	Kéo dài đường Cao Xuân Huy thêm 1.420m, đoạn từ Bến xe chợ Vĩnh đến đường sắt Bắc Nam	Đoạn đường mới tiếp nối, thẳng tuyến với đường Cao Xuân Huy nhưng chưa được đặt tên
4	Trần Bình Trọng	Đồng Vĩnh, Quán Bàu	1.000	190	1.190	Đường Nguyễn Trưởng Tô, phường Đông Vĩnh	Đường Lê Ninh, phường Quán Bàu	Kéo dài đường Trần Bình Trọng thêm 190m, đoạn từ đường sắt Bắc Nam đến đường Lê Ninh	Đoạn đường mới tiếp nối, thẳng tuyến với đường Trần Bình Trọng nhưng chưa được đặt tên
5	Ngô Gia Tự	Quán Bàu	800	840	1.640	Đường Phan Bội Châu	Đường 72m (Khối 9)	Kéo dài đường Ngô Gia Tự thêm 840m, đoạn từ đường Nguyễn Cảnh Hoan đến đường 72m	Đoạn đường mới tiếp nối, thẳng tuyến với đường Ngô Gia Tự nhưng chưa được đặt tên
6	Hồ Bá Kiện	Quán Bàu	740	460	1.200	Đường Nguyễn Chí Thanh (Khối 11)	Đường 72m (Khối 9)	Kéo dài đường Hồ Bá Kiện thêm 460m, đoạn từ đường Bùi Dương Lịch đến đường 72m	Đoạn đường mới tiếp nối, thẳng tuyến với đường Hồ Bá Kiện nhưng chưa được đặt tên
7	Đội Cung	Đội Cung	630	200	830	Đường Phạm Ngũ Lão (Khối 6)	Đường Nguyễn Thái Học (Khối 3)	Kéo dài đường Đội Cung thêm 200m, đoạn từ đường Phan Chu Trinh đến đường Nguyễn Thái Học	Đoạn đường mới tiếp nối, thẳng tuyến với đường Đội Cung nhưng chưa được đặt tên

8	Lý Nhật Quang	Bến Thủy	550	220	770	Đường Lý Thái Tông (Khối 5)	Đường Võ Thị Sáu (Khối 7)	Kéo dài đường Lý Nhật Quang thêm 220m, đoạn từ đường Phong Định Cảng đến đường Võ Thị Sáu	Đoạn đường mới tiếp nối, thẳng tuyến với đường Lý Nhật Quang nhưng chưa được đặt tên
9	Trần Huy Liệu	Hung Phúc, Trường Thi	200	430	630	Đường Dương Văn Nga, phường Hưng Phúc	Đường Hồ Tùng Mậu, phường Trường Thi	Kéo dài đường Trần Huy Liệu thêm 430m, đoạn từ đường Lê Hồng Phong đến đường Hồ Tùng Mậu (bao gồm 345m đường chưa có tên và 85m đường Vương Thúc Mậu nhập vào và đổi tên)	Đoạn đường mới từ đường Lê Hồng Phong đến đường Vương Thúc Mậu, thẳng tuyến với đường Trần Huy Liệu nhưng chưa được đặt tên và 85m đường Vương Thúc Mậu (từ đường mới đến đường Hồ Tùng Mậu) cũng thẳng tuyến, đồng mức với đường Trần Huy Liệu kéo dài
10	Vương Thúc Mậu	Trường Thi	600	85	515	Đường Lê Hồng Phong, (Khối 3)	Đường Trần Huy Liệu kéo dài (Khối 3)	Đổi tên 85m đường Vương Thúc Mậu (đoạn từ đường Hồ Tùng Mậu đến đường với Trần Huy Liệu kéo dài) thành đường Trần Huy Liệu, rút ngắn tuyến đường Vương Thúc Mậu còn 515m	Một đoạn đường Vương Thúc Mậu (85m) bị bề góc, nhưng thẳng tuyến và đồng mức với đường Trần Huy Liệu kéo dài nên đổi tên, nhập vào đường Trần Huy Liệu kéo dài để phù hợp với hiện trạng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

